TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIANG THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày: 12-3-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIANG THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hồng Phong.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Cao Hoài Lượm
2. Ông Trịnh Minh Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ba, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Khương Hoài Thương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 03 năm 2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2024/TLST-HS, ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 2 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ K, sinh năm 1989; nơi sinh: T - Đ - Cà Mau.

Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Nuôi tôm, lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963 và bà Đồng Ngọc D, sinh năm 1968; có vợ Nguyễn Thị M, sinh năm 1997 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014; nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố và được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07/LC-CQCSĐT ngày 08/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Kiên Giang. (Bị cáo có mặt)

Bị hại: Công ty cổ phần T (chi nhánh tại Kiên Giang)
Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang
Đại diện theo ủy quyền: ông Cáp Minh H, sinh năm 1989 (có mặt).
Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1/ Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1977 (có mặt)
Địa chỉ: ấp N, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.
2/ Phan Văn R, sinh năm 1989 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vũ K, sinh năm 1989, thường trú tại ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang; do không có nghề nghiệp ổn định và muốn có tiền tiêu xài qua việc thu nhập bất chính nên K nhiều lần vào khu vực nuôi thuỷ sản của Công ty cổ phần T (chi nhánh tại Kiên Giang) thuộc ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang để trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Vào khoảng tháng 7/2023, Nguyễn Vũ K một mình điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 77N5-4910 đi từ nhà tại ấp T, xã P, huyện G đến khu vực ấp T, xã P, huyện G thì dừng lại cất giấu xe rồi bơi qua kênh Đ đi vào khu vực nuôi thuỷ sản của Công ty cổ phần T (chi nhánh tại Kiên Giang) thuộc ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang để tìm tài sản lấy trộm. K phát hiện nhiều thanh sắt, ống sắt, vĩ sắt phế liệu không có người trông coi nên đã lấy trộm hết 70kg sắt phế liệu, trên đường về Kha bán cho người đàn ông và phụ nữ lạ mặt (không rõ nhân thân, lai lịch đi mua phế liệu) được 470.000 đồng (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) và tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 2: Cũng với thủ đoạn tương tự, vào khoảng tháng 9/2023, Nguyễn Vũ K mang theo 01 kiềm cắt, 02 đoạn kim loại (dùng để leo cột điện) rồi một mình điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 77N5-4910 đi từ nhà tại ấp T, xã P, xã P, huyện G đến khu vực ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang thì dừng lại cất giấu xe rồi bơi qua kênh Đ đi vào khu vực nuôi thuỷ sản của Công ty cổ phần T (chi nhánh tại Kiên Giang) thuộc ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang để tìm tài sản lấy trộm. Kha quan sát thấy không có người trông coi nên đã lấy trộm hết 60kg sắt phế liệu; tiếp tục dùng 02 đoạn kim loại đã chuẩn bị sẵn dể leo lên cột điện, rồi dùng kiềm cắt trộm nhiều đoạn dây điện lõi nhôm có tổng khối lượng 100kg, trên đường về K gặp và bán cho Nguyễn Ngọc H1 (là người đi mua phê liệu) được 2.600.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 3: Cùng với thủ đoạn tương tự, vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 07/10/2023, Nguyễn Vũ K mang theo 01 kiềm cắt, 02 đoạn kim loại dựng trong 01 chiếc ba lô vải, rồi một mình điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 77N5-4910 đi từ nhà tại ấp T, xã P, huyện G đến khu vực ấp T, xã P, huyện G thì dừng lại cất giấu xe rồi bơi qua kênh Đ di vào khu vực nuôi thuỷ sản của Công ty cổ phần T (chi nhánh tại Kiên Giang) thuộc ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang để tìm tài sản lấy trộm. Kha quan sát thấy không có người trông coi, nên đã lấy trộm 01 khung sắt phế liệu có khối lượng 18,7kg; dùng kiềm cắt trộm nhiều đoạn dây diện lõi nhôm cuộn thành 02 cuộn có tổng khối lượng 31,9kg rồi đem đi cất giấu, chờ tiêu thụ.

Lần thứ 4: Cũng với thủ đoạn tương tự, vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 08/10/2023 Nguyễn Vũ K mang theo 01 kiềm cắt, 02 đoạn kim loại dựng trong 01 chiếc ba lô vải, rồi một mình điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 77N5-4910 đi từ nhà tại ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang đến khu vực ấp T, xã P, huyện G thì dừng lại cất giấu xe rồi bơi qua kênh Đ đi vào khu vực nuôi thuỷ sản của

Công ty cổ phần T (chi nhánh tại Kiên Giang) thuộc ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang để tìm tài sản lấy trộm. Kha quan sát thấy không có người trông coi, nên dùng kiềm cắt trộm nhiều đoạn dây điện lõi nhôm cuộn thành 04 cuộn có tổng khối lượng 64,1kg rồi đem đi cất giấu, chờ tiêu thụ.

Lần thứ 5: Cũng với thủ đoạn tương tự, vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 09/10/2023, Nguyễn Vũ K mang theo 01 kiềm cắt, 02 đoạn kim loại đựng trong 01 chiếc ba lô vải, rồi một mình điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 77N5-4910 đi từ nhà tại ấp T, xã P, huyện G đến khu vực ấp T, xã P, huyện G thì dừng lại cất giấu xe rồi bơi qua kênh Đ đi vào khu vực nuôi thuỷ sản của Công ty cổ phần T (chi nhánh tại Kiên Giang) thuộc ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang để tìm tài sản lấy trộm. Kha quan sát thấy không có người trông coi, nên đã lấy trộm 01 khung sắt phế liệu có khối lượng 90,2kg; dùng kiềm cắt trộm nhiều đoạn dây điện lõi nhôm cuộn thành 06 cuộn có tổng khối lượng 93,9kg rồi đem đi cất giấu.

Sau đó K gọi điện thoại cho ông Nguyễn Ngọc H1 (là người đi mua phế liệu) để bán toàn bộ số sắt phế liệu, dây điện lõi nhôm đã lấy trộm được, ông H1 đồng ý nên ông H1 cùng với ông Phan Văn R điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 69F2-1295 kéo theo xe cây tự chế đi đến đường Đ gặp K đang đứng đợi và thỏa thuận mua số phế liệu với giá 4.130.000 đồng *(bốn triệu một trăm ba mươi nghìn đồng)*

Sau khi mua bán xong thì K điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 77N5-4910 đi về nhà, còn ông H1 và ông R đưa sắt và dây điện lên xe cây rồi điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 69F2-1295 kéo đi về, trên đường đi thì bị lực lượng Công an xã P phát hiện, tình nghi về nguồn gốc số sắt và dây điện đang kéo đi là do trộm cắp mà có nên lực lượng Công an xã P đã mời ông H1 và ông R về cơ quan làm việc và tạm giữ các đồ vật có liên quan để xác minh, làm rõ. Tại đây, ông H1 và ông R khai nhận là đã mua số sắt và dây điện nêu trên của Nguyễn Vũ K. Công an xã P đã mời K lên làm việc, tại đây K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện G đã tiến hành kiểm tra, xác minh và đến ngày 08/11/2023 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn *''Cấm đi khỏi nơi cư trú''* đối với Nguyễn Vũ K về hành vi "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận giám định về tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 03/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận:

- 70 kg sắt phế liệu bị trộm vào tháng 7/2023 giá trị là 490.000 đồng *(bốn trăm chín mươi nghìn đồng)*

- 60kg sắt phế liệu và 100kg dây điện lõi nhôm phế liệu bị trộm vào tháng 9/2023 giá trị là 2.220.00 đồng (*hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng)*

- 18,7kg sắt phế liệu và 31,9kg dây điện lõi nhôm phế liệu bị trộm vào ngày 7/10/2023 giá trị là 705.100 đồng *(bảy trăm linh năm nghìn một trăm đồng)*

- 64,1kg dây điện lõi nhôm phế liệu bị trộm vào ngày 8/10/2023 giá trị là 1.153.800 đồng *(một triệu một trăm năm mươi ba nghìn tám trăm đồng)*

- 90,2kg sắt phế liệu và 93,9kg dây điện lõi nhôm phế liệu bị trộm vào ngày 9/10/2023 giá trị là 2.321.600 đồng *(hai triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn sáu trăm đồng)*

Tổng tài sản nêu trên tại thời điểm trộm cắp có giá trị là **6.890.500 đồng** *(sáu triệu tám trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng)*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Về vật chứng vụ án thu giữ:

1/ 12 (mười hai) cuộn dây điện lõi nhôm có khối lượng lần lượt là: 12.8kg, 13.2kg, 18.2kg, 20.3kg, 10.1kg, 12.5kg, 10.8kg, 13.7kg, 18.7kg, 15.5kg, 22.1kg, 22.0kg (đã qua sử dụng);

2/ 02 (hai) khung sắt phế liệu có khối lượng 18.7kg, 90.2kg;

3/ 01 (một) xe mô tô hiện Honda Wave S, màu đen, biển kiểm soát 77N5-4910 (đã qua sử dụng);

4/ 03 (ba) cái kiềm cắt bằng kim loại dài 18cm, 32cm, 31cm (đã qua sử dụng);

5/ 02 (hai) đoạn kim loại dài 30cm, 31cm (rỉ sét, đã qua sử dụng);

6/ 01 (một) ba lô bằng vải (đã qua sử dụng);

7/ 01 (một đôi giày vải (đã qua sử dụng);

8/ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen (đã qua sử dụng);

9/ Số tiền 4.150.000 đồng (bốn triệu một trăm năm mươi ngàn đồng), tiền Việt Nam do Nguyễn Vũ K tự nguyện giao nộp, số tiền này do bán tài sản trộm được (đã được niêm phong, gửi Kho bạc Nhà nước huyện G).

10/ 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu SUZUKI mang biển kiểm soát 69F2-1295, màu sơn: Xanh đen (đã qua sử dụng)

11/ 01 (một) chiếc xe kéo tự chế, khung bằng sắt kim loại (đã qua sử dụng)

12/ 01 (một) cái cân điện tử (đã qua sử dụng)

Các vật chứng tại mục 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang theo quy định của pháp luật.

Vật chứng tại mục 9 đang được niêm phong, gửi Kho bạc nhà nước huyện G.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu HĐXX xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Các vật chứng tại mục 10, 11 và 12 đã được cơ quan Cảnh sát điều tra – công an huyện G tiến hành trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Ngọc H1.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSGT ngày 24/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu K1 về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm….

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang tiếp tục giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như

nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

01/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ K phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

02/ Về hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Vũ K với hình phạt tù, từ 9 đến 12 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

03/ Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

** Tịch thu, tiêu huỷ vật chứng là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng gồm:*

- 03 (ba) cái kiềm cắt bằng kim loại dài 18cm, 32cm, 31cm (đã qua sử dụng);
- 02 (hai) đoạn kim loại dài 30cm, 31cm (rỉ sét, đã qua sử dụng);
- 01 (một) ba lô bằng vải (đã qua sử dụng);
- 01 (một) đôi giày vải (đã qua sử dụng).

** Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước vật chứng là phương tiện dùng vào việc phạm tội, khoản thu lợi bất chính do phạm tội mà có gồm:*

- 01 (một) xe mô tô hiện Honda Wave S, màu đen, biển kiểm soát 77N5-4910 (đã qua sử dụng);
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen (đã qua sử dụng);
- 4.150.000 đồng (bốn triệu một trăm năm mươi ngàn đồng), tiền Việt Nam do Nguyễn Vũ K tự nguyện giao nộp số tiền này do bán tài sản trộm được (đã được niêm phong, gửi Kho bạc Nhà nước huyện G);
- Buộc bị cáo Nguyễn Vũ K nộp lại số tiền 3.050.000 đồng, tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có để thu nộp ngân sách Nhà nước.

** Trả lại Công ty cổ phần T vật chứng vụ án đã thu hồi được:*

- 12 (mười hai) cuộn dây điện lõi nhôm có trọng lượng 12.8kg, 13.2kg, 18.2kg, 20.3kg, 10.1kg, 12.5kg, 10.8kg, 13.7kg, 18.7kg, 15.5kg, 22.1kg, 22.0kg (đã qua sử dụng);
- 02 (hai) khung sắt phế liệu có trọng lượng 18.7kg, 90.2kg.

04/ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc đại diện theo uỷ quyền của Công ty cổ phần T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc H1 không đòi lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

05/ Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Vũ K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Vũ K không có ý kiến tranh luận.

Người được ủy quyền của phía bị hại công ty T ông Cáp Minh H yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có liên quan ông Nguyễn Ngọc H1 không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo K có lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ, vì bị cáo còn con nhỏ và cha mẹ già, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; các bị hại và người có liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Vũ K hoàn toàn nhận thức được hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của công ty cổ phần T (chi nhánh tại Kiên Giang) là dây điện và sắt phế liệu. Tổng trị giá là **6.890.500 đồng** *(sáu triệu tám trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng)*; phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản, Bản tự khai, biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung bị can tại Cơ quan Điều tra (Bút lục số 78, 133, 134, 135, 136, 137, 138, 139, 140, 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147, 178).

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Vũ K hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý xâm hại đến tài sản của bị hại là công ty cổ phần T (chi nhánh tại Kiên Giang), gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, việc điều tra, truy tố và xét xử công khai đối với bị cáo nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Theo Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng mức hình phạt tù từ 09 tháng đến 12 tháng và xử lý các vấn đề liên quan đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng chính sách pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo:

Bị cáo đã phạm tội 02 lần với giá trị tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng, đây là tình tiết tăng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Về nhân thân, trước đây bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo bị cáo tự nguyện nộp lại một phần thu lợi bất chính từ việc trộm cắp với số tiền là 4.150.000 đồng đã thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo lười lao động, chỉ muốn hưởng thụ những đồng tiền bất chính và xem thường pháp luật; đã nhiều lần phạm tội chiếm đoạt. Do vậy, qua thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, nhằm giáo dục, ren đe và phòng ngừa chung.

[6] Đối với người đàn ông và người phụ nữ đã mua số sắt mà bị cáo K lấy trộm của công ty T vào lần thứ nhất, do qua quá trình điều tra đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với ông Nguyễn Ngọc H1 là người trực tiếp mua tài sản do bị cáo Nguyễn Vũ K lấy trộm để bán kiếm lời và ông Phan Văn R là người cùng ông H1 đưa tài sản mà bị cáo K bán đi về kho phế liệu, qua quá trình điều tra xác định ông H1 và ông R không biết tài sản do bị cáo K phạm tội mà có. Do đó, hành vi của ông H1 và ông R không đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng vụ án:

- Cần ghi nhận các Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu của Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại tài sản cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Ngọc H1 gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu SUZUKI mang biển kiểm soát 69F2-1295, màu sơn: Xanh đen (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc xe kéo tự chế, khung bằng sắt kim loại (đã qua sử dụng); 01 (một) cái cân điện tử (đã qua sử dụng).

Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để tịch thu, tiêu huỷ vật chứng là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng gồm:03 (ba) cái kiềm cắt bằng kim loại dài 18cm, 32cm, 31cm (đã qua sử dụng); 02 (hai) đoạn kim loại dài 30cm, 31cm (rỉ sét, đã qua sử dụng); 01 (một) ba lô bằng vải (đã qua sử dụng); 01 (một) đôi giày vải (đã qua sử dụng). Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước vật chứng là phương tiện dùng vào việc phạm tội, khoản thu lợi bất chính do phạm tội mà có gồm: 01 (một) xe mô tô hiện Honda Wave S, màu đen, biển kiểm soát 77N5-4910 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen (đã qua sử dụng); số tiền 4.150.000 đồng (bốn triệu một trăm năm mươi ngàn đồng), tiền Việt Nam do Nguyễn Vũ K tự nguyện giao nộp số tiền này do bán tài sản trộm được (đã được niêm phong, gửi Kho bạc Nhà nước huyện G) và trả lại cho Công ty cổ phần T các vật chứng vụ án đã thu hồi được gồm: 12 (mười hai) cuộn dây điện lõi nhôm có trọng lượng 12.8kg, 13.2kg, 18.2kg, 20.3kg, 10.1kg, 12.5kg, 10.8kg, 13.7kg, 18.7kg, 15.5kg, 22.1kg, 22.0kg (đã qua sử dụng); 02 (hai) khung sắt phế liệu có trọng lượng 18.7kg, 90.2kg.

Bản thân bị cáo hiện nay không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và đang nuôi con nhỏ dẫn đến không đảm bảo khả năng thi hành án. Vì vậy HĐXX thấy không cần thiết để tuyên tịch thu thêm số tiền thu lợi bất chính là 3.050.000 đồng.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vũ K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Nguyễn Vũ K 09 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, do bị hại Công ty cổ phần T (chi nhánh tại Kiên Giang) thông qua người đại diện theo ủy quyền là ông Cáp Minh H;

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Ngọc H1, ông Phan Văn R không yêu cầu bị cáo Nguyễn Vũ K bồi thường thiệt hại.

3. Về biện pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ vật chứng là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng gồm: 03 (ba) cái kiềm cắt bằng kim loại dài 18cm, 32cm, 31cm (đã qua sử dụng); 02 (hai) đoạn kim loại dài 30cm, 31cm (rỉ sét, đã qua sử dụng); 01 (một) ba lô bằng vải (đã qua sử dụng); 01 (một) đôi giày vải (đã qua sử dụng).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước vật chứng là phương tiện dùng vào việc phạm tội, khoản thu lợi bất chính do phạm tội mà có gồm: 01 (một) xe mô tô hiện Honda Wave S, màu đen, biển kiểm soát 77N5-4910 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen (đã qua sử dụng); Số tiền 4.150.000 đồng (bốn triệu một trăm năm mươi ngàn đồng), tiền Việt Nam do Nguyễn Vũ K tự nguyện giao nộp số tiền này do bán tài sản trộm được (đã được niêm phong, gửi Kho bạc Nhà nước huyện G).

- Trả lại Công ty cổ phần T vật chứng vụ án đã thu hồi được gồm: 12 (mười hai) cuộn dây điện lõi nhôm có trọng lượng 12.8kg, 13.2kg, 18.2kg, 20.3kg, 10.1kg, 12.5kg, 10.8kg, 13.7kg, 18.7kg, 15.5kg, 22.1kg, 22.0kg (đã qua sử dụng); 02 (hai) khung sắt phế liệu có trọng lượng 18.7kg, 90.2kg.

Ghi nhận các Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 04/QĐ-CQCSĐT ngày 08/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an huyện G, tỉnh Kiên Giang. Về việc trả lại cho ông Nguyễn Ngọc H1 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu SUZUKI mang biển kiểm soát 69F2-1295, màu sơn xanh đen (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc xe kéo tự chế, khung bằng sắt kim loại (đã qua sử dụng); 01 (một) cái cân điện tử (đã qua sử dụng).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Vũ K, bị hại công ty cổ phần T (chi nhánh tại Kiên Giang) có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa là ông Cáp Minh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc H1 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn R vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Giang Thành;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan CSĐT, CA h. GT;
- Chi cục THADS huyện GT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Hồng Phong